

Trong những năm 1918 - 1939, nước Mỹ đã trải qua những bước thăng trầm đầy kịch tính : từ sự phồn vinh của nền kinh tế trong thập niên 20 đến cuộc khủng hoảng và suy thoái nặng nề chưa từng thấy trong lịch sử nước Mỹ những năm 1929 - 1933. Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven đã đưa nước Mỹ thoát ra khỏi khủng hoảng và duy trì được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

I - NƯỚC MỸ TRONG NHỮNG NĂM 1918 - 1929

1 Tình hình kinh tế

Chiến tranh thế giới thứ nhất đã đem lại “những cơ hội vàng” cho nước Mỹ. Với nền kinh tế đạt mức tăng trưởng cao trong suốt những năm trong và sau chiến tranh, Mỹ trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất. Cùng với lợi thế đó, việc cải tiến kĩ thuật, thực hiện phương pháp sản xuất dây chuyền và mở rộng quy mô sản xuất đã đưa nền kinh tế Mỹ bước vào thời kì phồn vinh trong thập niên 20 của thế kỉ XX.

Sự phồn vinh của kinh tế Mỹ được thể hiện ở mức tăng trưởng cao của các ngành kinh tế. Chỉ trong vòng 6 năm (1923 - 1929), sản lượng công nghiệp tăng 69%. Năm 1929, Mỹ chiếm 48% sản lượng công nghiệp thế giới, vượt qua sản lượng công nghiệp của 5 cường quốc công nghiệp là Anh, Pháp, Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản cộng lại. Mỹ đứng đầu thế giới về các ngành công nghiệp sản xuất ô tô, thép, dầu mỏ... Đặc biệt, sự bùng nổ của ngành sản xuất ô tô đã tác động mạnh đến các ngành công nghiệp khác. Năm 1919, nước Mỹ sản xuất được 7 triệu ô tô, đến năm 1924 đạt 24 triệu chiếc.

Về tài chính, từ chỗ phải vay nợ châu Âu 6 tỉ đôla trước chiến tranh, Mỹ đã trở thành chủ nợ của thế giới (riêng Anh và Pháp nợ Mỹ 10 tỉ đôla). Năm 1929, Mỹ nắm 60% số vàng dự trữ của thế giới.

Mặc dù đạt mức tăng trưởng cao, nhưng ngay cả trong thời kì phồn vinh này, nhiều ngành công nghiệp của Mỹ chỉ sử dụng 60 - 80% công suất. Sự phát triển kinh tế chạy theo lợi nhuận, theo chủ nghĩa tự do thái quá đã đưa đến sự phát triển không

đồng bộ giữa các ngành công nghiệp, giữa công nghiệp với nông nghiệp, và không có kế hoạch dài hạn cho sự cân đối giữa sản xuất và tiêu dùng.

? Nền kinh tế Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX đã phát triển như thế nào ?

2 Tình hình chính trị, xã hội

Giai đoạn tăng trưởng cao của kinh tế Mĩ trong thập niên 20 gắn liền với sự cầm quyền của các tổng thống thuộc Đảng Cộng hoà. Chính phủ của Đảng Cộng hoà một mặt đề cao sự phồn vinh của nền kinh tế, mặt khác thi hành chính sách ngăn chặn công nhân đấu tranh, đàn áp những người có tư tưởng tiến bộ trong phong trào công nhân.

Sự giàu có của nước Mĩ không cải thiện đời sống cho tất cả mọi người trong nước. Những người lao động thường xuyên phải đối mặt với nạn thất nghiệp, bất công xã hội và nạn phân biệt chủng tộc đối với người da đen. Đặc biệt, cuộc sống của dân trại (nông dân Mĩ) rất khó khăn do giá nông sản hạ rất thấp và ế thừa. Đời sống người lao động ngày càng giảm sút, điều đó đã thúc đẩy phong trào đấu tranh của họ.

Phong trào đấu tranh của công nhân diễn ra sôi nổi trong các ngành công nghiệp than, luyện thép, vận tải đường sắt... Tháng 5 - 1921, Đảng Cộng sản Mĩ được thành lập trên cơ sở hợp nhất Đảng Cộng sản công nhân Mĩ và Đảng Cộng sản Mĩ ra đời trước đó (1919), đánh dấu bước phát triển của phong trào công nhân Mĩ.

? Vì sao phong trào công nhân Mĩ diễn ra sôi nổi ngay cả trong thời kì phồn vinh của kinh tế Mĩ ?

II - NƯỚC MĨ TRONG NHỮNG NĂM 1929 - 1939

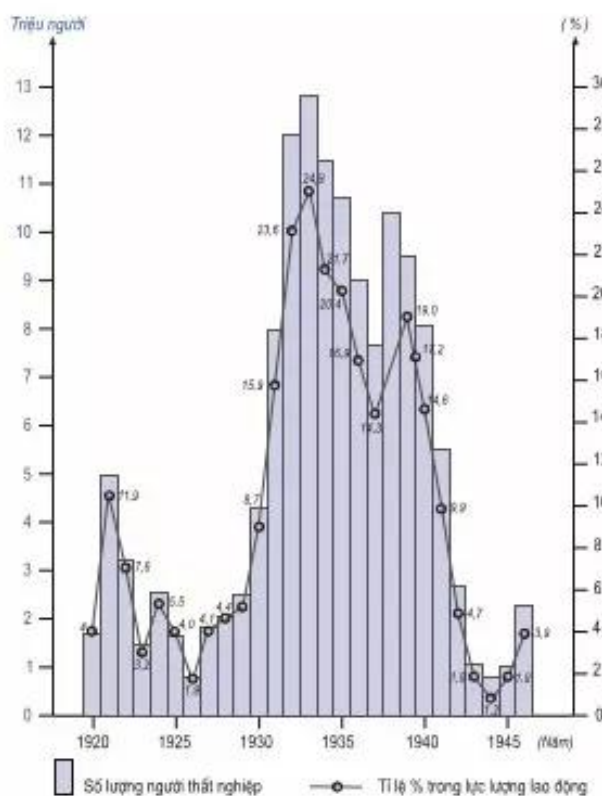
1 Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) ở Mĩ

Trong khi giai cấp tư sản Mĩ đang hết lời ca ngợi sự phồn vinh của nền kinh tế thì cuộc khủng hoảng kinh tế chưa từng thấy bất ngờ bùng nổ vào tháng 10 - 1929, chấm dứt thời kì hoàng kim của kinh tế Mĩ.

Cuộc khủng hoảng bắt đầu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Ngày 29 - 10 - 1929 là ngày hoảng loạn chưa từng có trong lịch sử thị trường chứng khoán Niu Oóc. Giá một loại cổ phiếu được coi là đảm bảo nhất sụt xuống 80%.

Hàng triệu người đã mất sạch số tiền mà họ đã tiết kiệm cả đời. Vòng xoáy của khủng hoảng tiếp diễn không gì ngăn cản nổi, phá huỷ nghiêm trọng các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp của nước Mĩ.

Năm 1932, khủng hoảng kinh tế diễn ra trầm trọng nhất : sản lượng công nghiệp chỉ còn 53,8% (so với năm 1929), 11,5 vạn công ti thương nghiệp, 58 công ti đường sắt bị phá sản, 10 vạn ngân hàng (chiếm 40% tổng số ngân hàng) phải đóng cửa, 75% dân trại bị phá sản... Số người thất nghiệp lên tới hàng chục triệu. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân lan rộng toàn nước Mĩ.



Hình 35. Biểu đồ về tỉ lệ thất nghiệp ở Mĩ (1920 - 1946)

? Hãy giải thích vì sao số người thất nghiệp ở Mĩ lên tới mức cao nhất vào những năm 1932 - 1933.

Chính sách mới của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven

Để đưa nước Mĩ thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng, Tổng thống Ru-dơ-ven đã thực hiện một hệ thống các chính sách, biện pháp của Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - tài chính và chính trị - xã hội, được gọi chung là *Chính sách mới*.

Bằng sự can thiệp tích cực của Nhà nước vào đời sống kinh tế, Chính phủ Ru-dơ-ven đã thực hiện các biện pháp giải quyết nạn thất nghiệp, phục hồi sự phát triển kinh tế thông qua các đạo luật về *ngân hàng, phục hưng công nghiệp, điều chỉnh nông nghiệp*. Trong các đạo luật đó, Đạo luật Phục hưng công nghiệp là quan trọng nhất. Đạo luật này quy định việc tổ chức lại sản xuất công nghiệp theo những hợp đồng chặt chẽ về sản phẩm và thị trường tiêu thụ.



Hình 36. Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven công bố Chính sách mới qua đài phát thanh

Chính sách mới đã giải quyết được một số vấn đề cơ bản của nước Mĩ trong cơn khủng hoảng nguy kịch. Nhà nước đã tăng cường vai trò của mình trong việc cứu trợ người thất nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm mới, khôi phục sản xuất, xoa dịu mâu thuẫn giai cấp và góp phần làm cho nước Mĩ duy trì được chế độ dân chủ tư sản. Chính vì thế, Ru-dơ-ven là người duy nhất trong lịch sử nước Mĩ trúng cử Tổng thống 4 nhiệm kỳ liên tiếp.

Hình 37. Biểu đồ thu nhập quốc dân của Mĩ (1929 - 1941)



Về đối ngoại, Chính phủ Ru-dơ-ven đề ra *Chính sách láng giềng thân thiện* nhằm cải thiện quan hệ với các nước Mĩ Latinh, vốn được Mĩ coi là “sân sau” của mình và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

Từ năm 1934, Chính phủ Ru-dơ-ven đã tuyên bố *Chính sách láng giềng thân thiện* đối với các nước Mĩ Latinh, chấm dứt các cuộc can thiệp vũ trang, tiến hành thương lượng và hứa hẹn trao trả độc lập, nhằm xoa dịu cuộc đấu tranh chống Mĩ và củng cố vị trí của Mĩ ở khu vực này.

Sau 16 năm theo đuổi lập trường chống Liên Xô, tháng 11 - 1933, Chính phủ Ru-dơ-ven đã chính thức công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô. Việc làm này xuất phát từ những lợi ích của Mĩ. Trên thực tế, chính quyền Ru-dơ-ven vẫn không từ bỏ lập trường chống cộng sản.

Đối với các vấn đề quốc tế, trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh bao trùm toàn thế giới, Quốc hội Mĩ đã thông qua hàng loạt đạo luật để giữ vai trò trung lập trước các cuộc xung đột quân sự bên ngoài nước Mĩ. Chính sách đó đã góp phần khuyến khích chủ nghĩa phát xít tự do hành động, gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.

 Vì sao thu nhập quốc dân của Mĩ lại phục hồi và phát triển từ năm 1934 ?

Câu hỏi và bài tập

1. Vì sao kinh tế Mĩ phát triển mạnh trong thập niên 20 của thế kỉ XX ?
2. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) để lại hậu quả như thế nào đối với nước Mĩ ?
3. Em hãy nêu những điểm cơ bản trong Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven.